

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
và cấp dưỡng nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2021/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mã Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn ông Mã Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Hoàng Thị V chung sống với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2007. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính cách, lối sống của

hai người không phù hợp với nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Đến năm 2014 thì bà V bỏ đi khỏi nhà không báo cho tôi cũng như chính quyền địa phương biết.

Sau một thời gian không biết tin tức của bà V ở đâu nên vào năm 2020 tôi đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo tuyên bố bà Vườn mất tích; tại Quyết định số 05, ngày 28/6/2021 Tòa án huyện Ea H'leo đã tuyên bố bà Hoàng Thị V là vợ tôi mất tích. Nay nhận thấy bà V đã bỏ đi, không còn chung sống với tôi nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Hoàng Thị V.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 03 đứa con chung là: cháu Mã Thị H, sinh ngày 13/02/2009; cháu Mã Thị V, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Mã Văn H, sinh ngày 06/6/2007. Hiện nay, các cháu đều đang ở với tôi. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung.

Đối với bị đơn bà Hoàng Thị V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ cho bà V nhưng bà V không còn cư trú tại địa phương nên Tòa án không tiến hành làm việc được với bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho ông H ly hôn với bà V; cần giao con chung là cháu Mã Thị H, sinh ngày 13/02/2009; cháu Mã Thị V, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Mã Văn H, sinh ngày 06/6/2007 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung ông H không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Mã Văn H và bà Hoàng Thị V là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn ông H đề nghị không tiến hành hòa, căn cứ vào khoản 4 Điều

207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Ông Mã Văn H và bà Hoàng Thị V chung sống với nhau vào năm 205 và đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, ngày 06/7/2007. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H và bà V bất đồng quan điểm về lối sống nên xảy ra mâu thuẫn; hai người đã ly thân; hiện nay, bà Vườn cũng đã mất tích khỏi nơi cư trú. Nay nhận thấy ông H và bà Vườn không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho ông H được ly hôn với bà V.

[3] Về nuôi con chung: Ông Mã Văn H và bà Hoàng Thị V có 03 con chung là cháu Mã Thị H, sinh ngày 13/02/2009; cháu Mã Thị V, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Mã Văn H, sinh ngày 06/6/2007. Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung với bà V.

Xét thấy, hiện nay các con chung giữa ông H và bà V đang ở với ông H, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với ông H; để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao các cháu cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mã Văn H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Ông Mã Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc ông Mã Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Mã Văn H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mã Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mã Văn H được ly hôn với bà Hoàng Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mã Thị H, sinh ngày 13/02/2009; cháu Mã Thị V, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Mã Văn H, sinh ngày 06/6/2007 cho ông Mã Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Hoàng Thị V có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Mã Văn H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Ông Mã Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Ông Mã Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Mã Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Mã Văn H và bà Hoàng Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Đăng Khoa